TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/DSST
Ngày: 26/8/2025.
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thành Sơn.
2. Ông Nguyễn Văn Bỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trăm – Thư ký Tòa án Nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2025/QĐ-DS ngày 13/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp Đông Phú A, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. (ấp Đông Phú A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ)

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984, (có mặt) địa chỉ: ấp Đông Phú A, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. (ấp Đông Phú A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ). Văn bản ủy quyền ngày 06/5/2025.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1965. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đông Mỹ, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. (ấp Đông Mỹ, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn P, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Mỹ, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu

Giang. (ấp Đông Mỹ, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Vào ngày 15/8/2019 âm lịch, nguyên đơn Trần Thị H mở dây hụi tháng 1.000.000 đồng. Bị đơn tham gia 02 phần hụi, tổng dây hụi không biết bao nhiêu phần hụi. Bị đơn hốt hụi phần hụi thứ nhất ở lần khui hụi thứ 2 năm 2019 nhưng không nhớ ngày tháng cụ thể. Phần hụi thứ hai bị đơn hốt hụi lần khui thứ 9 nhưng không nhớ ngày tháng năm nào. Sau khi hốt hụi bị đơn có đóng lại hụi chết cho nguyên đơn số tiền 9.000.000 đồng cho hai phần hụi. Hụi này hiện nay đã mãn, sau khi mãn hụi nguyên đơn và bị đơn có kết toán nợ hụi với nhau. Sau khi kết toán nợ hụi thì bà L còn thiếu 28.000.000 đồng chỉ ghi vào một tờ giấy đưa bị đơn, không có biên nhận hai bên ký tên vào mà chỉ có tờ kết hụi tự nguyên đơn ghi số tiền nợ hụi. Sau khi kết toán nợ hụi thì bà Lợi có trả thêm cho nguyên đơn số tiền 2.500.000 đồng, bị đơn còn thiếu nguyên đơn là 25.500.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị L và ông Lê Văn P trả số tiền nợ hụi là 25.500.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào ngày 18/9/2019 bị đơn có tham gia chơi hụi với nguyên đơn. Hụi tháng 1.000.000 đồng, bị đơn tham gia 02 phần hụi. Khi chơi hụi bị đơn cho rằng có chồng bị đơn, tên là Lê Văn P tham gia cùng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Ông Lê Văn P có chở bị đơn đi khui hụi và khi nguyên đơn giao hụi thì ông P cũng biết. Nay bị đơn chỉ thừa nhận số tiền nợ hụi còn thiếu nguyên đơn 13.000.000 đồng, nhưng bà L yêu cầu chồng là ông Lê Văn P cùng trả nợ. Bị đơn Nguyễn Thị L không đồng ý số tiền nợ hụi là 25.500.000 đồng mà nguyên đơn yêu cầu. Lý do tại buổi hòa giải bị đơn thừa nhận số tiền 25.500.000 đồng là bởi vì không nhớ rõ tới về nhà mới nhớ lại số tiền còn thiếu là 13.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn P trình bày: Ông P và bị đơn sống chung như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, không làm lễ cưới theo truyền thống. Ông P biết bị đơn tham gia hụi của nguyên đơn, tham gia hai phần hụi. Ông P là người chở bị đơn đi khui hụi. Khi bị đơn hốt hụi, nguyên đơn giao hụi cho bị đơn thì ông P có ở đó. Ông P biết được bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền nợ hụi là 25.500.000. Lúc bị đơn hốt hụi thì bị đơn và ông P còn sống chung, bị đơn hốt hụi nhằm chi trả tiền hụi của các hụi viên khác vì bị đơn cũng làm chủ hụi. Ông P và bị đơn đã thỏa thuận trả số tiền nợ hụi này rồi nhưng

chỉ nói miệng, không có văn bản. Ông P không đồng ý trả tiền nợ hụi 25.500.000 cùng với bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi 25.500.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ hụi 28.000.000 đồng. Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hụi. Do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Đông Mỹ, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ấp Đông Mỹ, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ), căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ) và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi 28.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không có chứng cứ nào chứng minh cho việc bị đơn có thiếu nợ hụi nguyên đơn số tiền 28.000.000 đồng. Nhưng tại biên bản hòa giải ngày 04/6/2025 của Trung tâm hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ) thì bà Nguyễn Thị L thừa nhận còn nợ bà Trần Thị H số tiền nợ hụi là 25.500.000 đồng đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không đồng ý trả số tiền nợ hụi cho đây là nợ chung giữa bị đơn và chồng là ông Lê Thanh P, ông P phải có nghĩa vụ trả nợ chung với bị đơn. Ông Lê Thanh P chỉ chung sống như vợ chồng với bị đơn, ông P cũng không thừa nhận nợ không đồng ý cùng với bị đơn trả nợ. Tại phiên hòa giải ngày 15/7/2025 bị đơn thừa nhận nợ nguyên đơn là 13.000.000 đồng, nhưng trước đó bị đơn thừa nhận nợ bị đơn như đã phân tích ở trên, bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh còn nợ nguyên đơn 13.000.000 đồng, chứng tỏ bị đơn có gian dối

trong việc thiếu nợ hụi nguyên đơn. Căn cứ đơn khởi kiện ngày 19/5/2025. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi là 25.500.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải ngày 15/7/2025 nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi là 25.500.000 đồng, biên bản hòa giải 04/6/2025 của Trung tâm hòa giải bị đơn cũng thừa nhận thiếu nợ hụi nguyên đơn là 25.500.000 đồng, nên nguyên đơn yêu cầu ông Lê Văn P cùng với bị đơn trả nợ hụi cho nguyên đơn là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ hụi cho nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 471 Bộ luật dân sự.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H số tiền nợ hụi 25.500.000 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

2/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 1.275.000 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn được nhận lại 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003787 ngày 24/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, (Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ).

4/ Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 14, thành phố Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân